

Bản tin chứng khoán

Trong số này

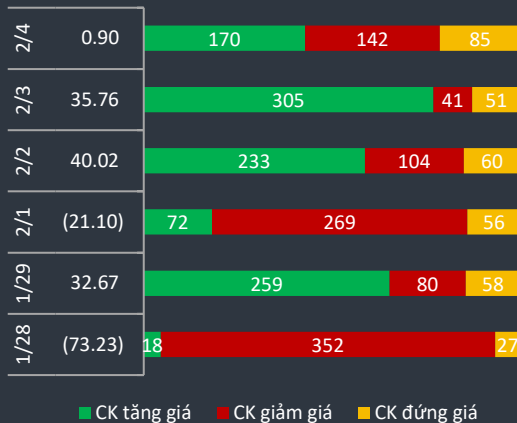
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

VHM	118.8
VNM	64.3
MSN	28.9
PDR	22.9
LPB	21.4
VJC	17.9
BID	12.3
PLC	10.2
VCB	10.1
OCB	9.3
NVB	9.2
HSG	(15.7)
VRE	(18.0)
SSI	(21.1)
HCM	(23.5)
PVD	(24.5)
HDB	(25.9)
BVH	(26.5)
STB	(39.6)
POW	(85.6)

Thị trường đi ngang trong ngày với giao dịch rất thấp – chỉ đạt hơn 10 ngàn tỷ trên sàn HOSE. Giao dịch nhìn chung không có nhiều nổi bật và xu hướng thị trường chốt lái một phần sau 3 phiên tăng mạnh liên tiếp.

Trong ngày có một số công ty thuộc nhóm khu công nghiệp công bố tài liệu họp đại hội cổ đông. **Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam (GVR)** công bố tài liệu dự kiến trình Đại hội cổ đông bất thường họp vào 26/2/2021 tới đây. Năm 2020 Tập đoàn Cao su đạt 21.171 tỷ đồng doanh thu, tăng 6,9% so với năm 2019 lợi nhuận sau thuế đạt gần 5.230 tỷ đồng, tăng trưởng 36% so với cùng kỳ, vượt 30% chỉ tiêu lợi nhuận cả năm. Trong đó lợi nhuận sau thuế thuộc về cổ đông công ty mẹ đạt 4.279 tỷ đồng.

Từ năm 2021 trở đi, các dự án tái canh trồng cao su không được miễn tiền thuê đất trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản, Tập đoàn và các đơn vị thành viên sẽ tập trung nguồn lực để đầu tư phát triển các dự án khu công nghiệp trên đất cao su chuyển đổi theo quy hoạch. Tập đoàn Cao su đặt chỉ tiêu doanh thu hợp nhất và thu nhập khác 27.100 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 5.700 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 4.600 tỷ đồng, tăng nhẹ so với thực hiện 2020.

Một cổ phiếu họ cao su khác là **PHR** cũng vừa trình kế hoạch kinh doanh năm 2021. Cao su Phước Hòa cũng đã thông qua một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2021, trong đó giao sản lượng cao su khai thác 9.600 tấn, sản lượng thu mua 12.000 tấn và sản lượng chế biến 21.600 tấn. Chỉ tiêu sản lượng tiêu thụ được giao 33.999 tấn với giá bán bình quân ước tính 34,08 triệu đồng/tấn.

Về kế hoạch tài chính, tổng doanh thu công ty mẹ năm 2021 ước đạt 1.921,29 tỷ đồng và lãi trước thuế 750,75 tỷ đồng. Cao su Phước Hòa đặt mục tiêu chia cổ tức tỷ lệ >=40%.

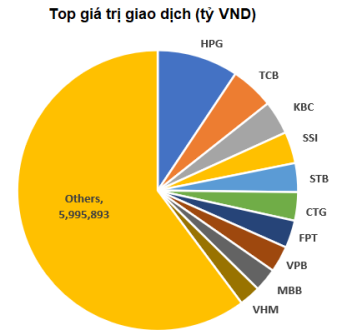
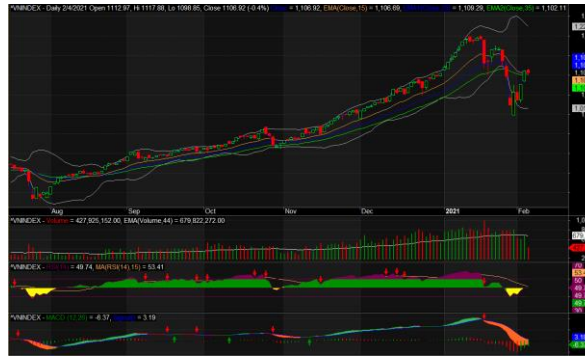
Cả năm 2020 doanh thu PHR đạt 1.631 tỷ đồng, đi ngang so với năm 2019. Còn lợi nhuận sau thuế tăng đột biến 130% so với cùng kỳ, lên 1.124 tỷ đồng chủ yếu nhờ tăng khoản thu nhập khác từ nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thiệt hại khi thực hiện dự án (860 tỷ đồng).

Vnindex 1,112.19

▲ +0.9 (+0.08%)

Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
FPT	72.5	2,500	3.57
VPB	36.6	1,150	3.24
GVR	25.5	450	1.80
SAB	182.1	3,100	1.73
PLX	51.3	800	1.58
GAS	81.0	1,000	1.25
VHM	98.4	1,200	1.23
POW	12.6	150	1.20
MWG	128.5	1,000	0.78
MSN	89.5	600	0.67
ACB	28.2	100	0.36
BID	41.5	150	0.36
VCB	98.9	-	-
TCB	35.0	-	-
SSI	29.7	-	-
PNJ	82.9	-	-
PDR	59.0	-	-
HVN	26.1	(50)	(0.19)
VIB	33.8	(100)	(0.29)
VJC	130.6	(400)	(0.31)
HPG	41.8	(200)	(0.48)
CTG	34.7	(200)	(0.57)
BVH	58.1	(400)	(0.68)
MBB	24.1	(200)	(0.82)
VNM	108.8	(900)	(0.82)
BCM	56.0	(500)	(0.88)
REE	53.5	(500)	(0.93)
DHG	99.8	(1,000)	(0.99)
TPB	26.5	(300)	(1.12)
VRE	32.6	(500)	(1.51)
NVL	81.5	(1,500)	(1.81)
HDB	23.6	(450)	(1.88)
STB	17.6	(400)	(2.22)



Chỉ số Vnindex gần như đi ngang trong ngày và nhóm cổ phiếu big cap cũng phân hóa mạnh. FPT, VPB, GVR, SAB tăng tốt nhất trong ngày nhưng cũng chỉ từ 1% - 3% trong khi phía mất điểm mạnh nhất có STB, HDB, NVL, VRE, TPB. Khối ngoại trong ngày cũng bán ròng nhẹ khoảng 115 tỷ trong khi các phiên khác mua ròng. Nếu tính luôn phiên trong ngày thì chỉ còn khoảng 4 phiên nữa là tới kỳ nghỉ tết dài. Có thể một số nhà đầu tư ngắn hạn giữ trạng thái thận trọng sẽ tất toán bớt danh mục về mức an toàn phòng rủi ro những thông tin bất lợi có thể xuất hiện trong dịp nghỉ lễ. Chúng tôi nhận thấy khả năng tin xấu nhất phần lớn chỉ liên quan đến dịch bệnh Covid. Tình hình hiện tại sau 10 ngày ca bệnh đầu tiên xuất hiện thì dịch bệnh đã khoanh vùng hiệu quả và mỗi ngày có ít ca bệnh mới hơn. Đây là tin tức tích cực nhất trong thời gian tới.

Chúng tôi vẫn giữ quan điểm lạc quan ngắn hạn và nhà đầu tư có thể tích lũy một phần cổ phiếu ở những phiên điều chỉnh như vừa qua. Danh mục quan tâm hiện tại có thể tập trung ở các cổ phiếu ngân hàng như OCB, CTG, MBB, VPB, STB, HPG, HSG, FPT, PNJ, MWG, GVR.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM
PNJ	82.9	5.50	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	2/3/2021
VCB	98.9	7.30	90	110	Mua quanh 90-95	2/3/2021
HPG	41.8	11.30	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	2/3/2021
MWG	128.5	3.80	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	2/3/2021
FPT	72.5	22.20	55	75	Mua quanh 62-65. Mục tiêu 75	2/3/2021
HSG	23.9	9.20	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 28	2/3/2021
STB	17.6	10.60	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	2/3/2021
GVR	25.5	(2.50)	20	32	Mua quanh 22-24. Mục tiêu 32	2/3/2021
MBB	24.1	7.20	20	27	Mua quanh 21-22. Mục tiêu 27	2/3/2021
VPB	36.6	22.10	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 40	2/3/2021
OCB	21.0	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	2/3/2021
CTG	34.7	1.00	30	40	Mua quanh 32-34. Mục tiêu 40	2/3/2021

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

PVD	4.81
TSC	4.91
TTB	5.41
BCG	5.53
LGL	5.89
VDS	6.42
BSI	6.61
TGG	6.67
CTS	6.67
CIG	6.67
SAM	6.70
FIT	6.72
LCM	6.72
OGC	6.77
VOS	6.84
TDC	6.86
TEG	6.88
TTF	6.89
SMC	6.91
ROS	6.93
EVG	6.93

Top tăng giá HNX

THB	5.56
PVL	5.88
FID	6.25
ACM	6.25
VCC	6.86
ITQ	7.41
NBC	8.47
SVN	9.09
SCL	9.30
PGT	9.43
BVS	9.52
VE4	9.68
TNG	9.90
HHC	9.98
LUT	10.00

PHR - Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa - Đặt kế hoạch năm 2021 với tổng doanh thu công ty mẹ là 1.921,3 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế là 750,8 tỷ đồng, lần lượt giảm 13,9% và 34,8% so với thực hiện trong năm 2020. Ngoài ra, doanh nghiệp còn lên kế hoạch cổ tức năm 2021 tối thiểu 40%. Ước tính trong quý I/2021 với tổng doanh thu công ty mẹ là 280 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 45 tỷ đồng, lần lượt bằng 14,57% và 6% kế hoạch năm 2021.

TCM - Công ty cổ phần Dệt may – Đầu tư – Thương mại Thành Công - Ước doanh thu tháng 1 đạt 15,7 triệu USD (365 tỷ đồng), tăng 83% so với cùng kỳ năm trước; lãi sau thuế 1,07 triệu USD (25 tỷ đồng), tăng 160%. Nguyên nhân một phần là do tháng 1/2020 trùng với dịp nghỉ tết âm lịch (10 ngày).

VND - CTCP Chứng khoán VNDirect - Đăng ký bán 6 triệu cổ phiếu quỹ từ ngày 22/2 đến 22/3 theo phương thức thỏa thuận và khớp lệnh. Hiện tại, VND đang có hơn 11,9 triệu cổ phiếu quỹ.

SAB - Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn - Ngày 02/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền tạm ứng cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 03/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 15%, thanh toán bắt đầu từ ngày 26/3/2021.

HBC - CTCP Xây dựng Hòa Bình – Đã thông qua việc đầu tư 20% vào dự án Queen Quarry ở Canada với tổng mức đầu tư 4,8 triệu USD, trong đó, HBC góp vốn 2,4 triệu USD bằng tiền mặt và 2,4 triệu USD bằng dịch vụ xây dựng hoặc cung cấp vật tư xây dựng.

SHE - Đã thông qua việc tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%. Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông vào 28/2/2021, thanh toán bắt đầu từ ngày 15/3/2021.

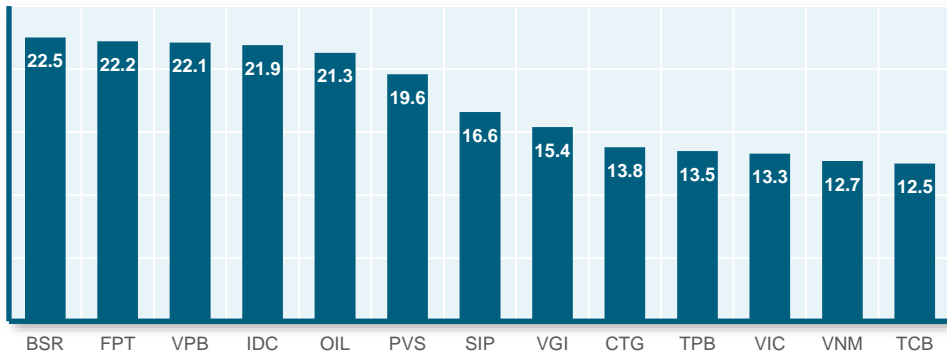
CPC - CTCP Thuốc sát trùng Cần Thơ - Ngày 04/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 05/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 25/3/2021.

HTN - Công ty cổ phần Hưng Thịnh Incons - Kết quả kinh doanh hợp nhất trong quý 4 của HTN đạt doanh thu 1.039,8 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 58,96 tỷ đồng. Lũy kế cả năm 2020, doanh thu và lợi nhuận của HTN ước đạt lần lượt 4.552 tỷ đồng và 376 tỷ đồng, doanh thu tăng 24% và lợi nhuận tăng 101% so với năm 2019.

BCE - Công ty Xây dựng và Giao thông Bình Dương – Đã bán đấu giá thành công 5 triệu cổ phiếu, giá trúng bình quân 10.087 tỷ đồng, tổng giá trị thu được 50,4 tỷ đồng. Vốn điều lệ doanh nghiệp tăng từ 300 tỷ lên 350 tỷ đồng, toàn bộ số tiền thu được dùng để bổ sung vốn hoạt động kinh doanh.

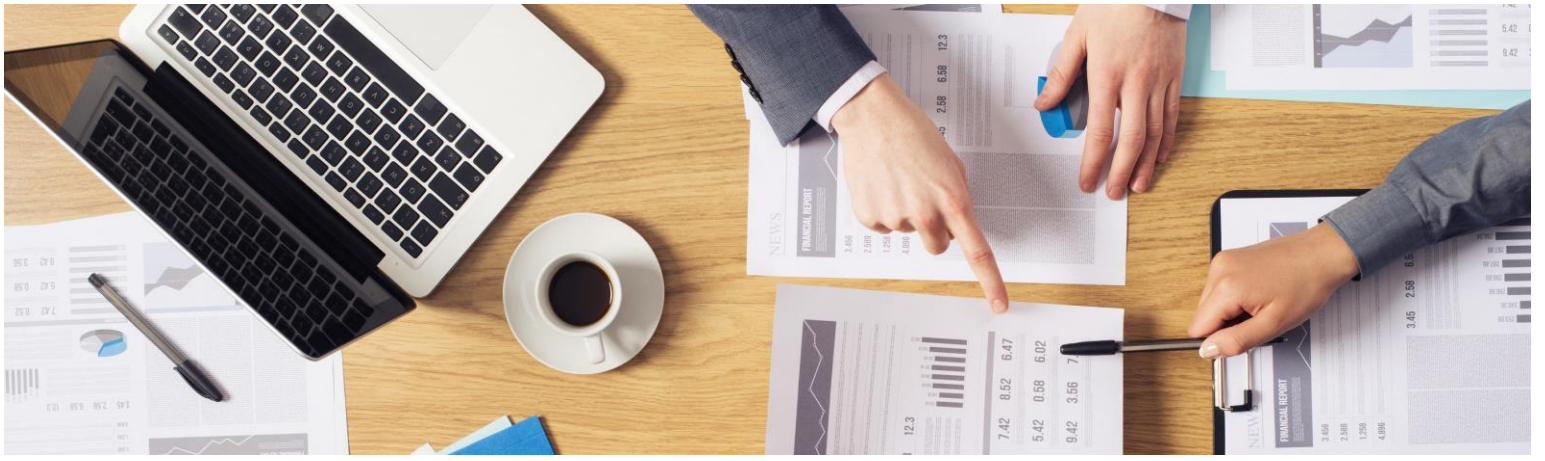


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

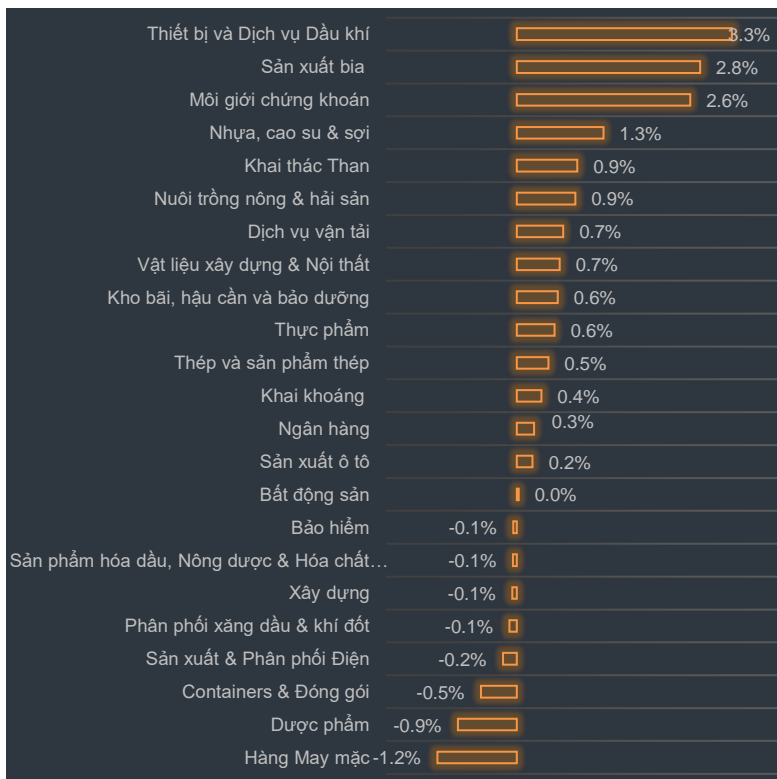
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ nắm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	12.5	1,986,722	8.3	0.8	-	-	7,141	30.00	1,500	14,770
ACB	HOSE	28.2	4,250,800	9.1	1.9	-	-	60,956	30.00	3,090	15,230
BAB	HNX	23.3	2,400	28.8	2.0	-	-	16,508	-	810	11,570
BID	HOSE	41.5	1,378,500	19.5	2.1	512,700	214,400	166,914	17.34	2,130	19,450
CTG	HOSE	34.7	9,413,200	11.8	1.6	454,000	389,500	129,202	28.70	2,950	22,230
EIB	HOSE	17.8	360,400	25.4	1.3	300	177,710	21,884	30.00	700	13,500
HDB	HOSE	23.6	3,323,600	6.8	1.2	1,814,800	2,907,500	37,533	17.49	3,490	19,140
LPB	UPCOM	13.4	6,158,100	7.8	1.0	1,702,600	92,200	14,346	4.52	1,720	14,090
MBB	HOSE	24.1	11,089,600	8.1	1.3	258,900	39,100	67,310	22.98	2,990	18,140
MSB	HOSE	17.3	1,112,200	13.5	1.3	400	-	18,588	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	13.3	3,132,010	120.9	1.3	700,000	2,000	5,410	6.60	110	10,400
OCB	HOSE	21	4,028,300	3.7	1.4	437,100	-	23,014	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	15.4	15,714,340	9.9	1.1	10,300	20,300	27,032	3.69	1,550	13,600
STB	HOSE	17.6	18,651,000	13.3	1.1	251,800	2,475,200	31,744	9.88	1,320	15,640
TCB	HOSE	35	14,141,400	11.0	1.8	-	-	122,672	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	26.5	1,119,000	6.1	1.4	-	-	27,339	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	98.9	967,300	21.4	3.9	515,300	412,200	366,808	23.76	4,630	25,200
VIB	HOSE	33.8	314,600	7.5	2.5	116,900	200	37,497	20.36	4,490	13,340
VPB	HOSE	36.6	8,271,100	8.8	1.8	-	-	89,844	23.45	4,150	20,260
			105,414,572	17.99	1.63	6,775,100	6,730,310	1,144,403		2,634	16,459



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PSD	HNX	25/02/2021	26/02/2021	16/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021	24/03/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PAS	UPCoM	23/02/2021	24/02/2021		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
4	TBC	HOSE	8/2/2021	8/2/2021	26/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	NT2	HOSE	5/2/2021	8/2/2021	15/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	BMP	HOSE	4/2/2021	5/2/2021	25/02/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PAN	HOSE	3/2/2021	4/2/2021	19/02/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	VXT	UPCoM	1/2/2021	2/2/2021	9/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HTN	HOSE	29/01/2021	1/2/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 17,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	DM7	UPCoM	28/01/2021	29/01/2021	9/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	DNH	UPCoM	28/01/2021	29/01/2021	22/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	PGN	HNX	28/01/2021	29/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 2:1, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
13	MSB	HOSE	28/01/2021	29/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 10:1000:7757, giá 11,500 đồng/CP	Phát hành thêm
14	CKG	HOSE	27/01/2021	28/01/2021		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100000:57143, giá 10,000 đồng/CP	Phát hành thêm
15	TDB	UPCoM	27/01/2021	28/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	SIV	UPCoM	27/01/2021	28/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VWS	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	2/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	CPW	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	GND	UPCoM	26/01/2021	27/01/2021	8/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	VCS	HNX	26/01/2021	27/01/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10000:309	Thưởng cổ phiếu
21	CAV	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	DVP	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	8/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	HDG	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	10/3/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	DPM	HOSE	25/01/2021	26/01/2021	19/02/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	IBD	UPCoM	25/01/2021	26/01/2021	8/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	ABT	HOSE	22/01/2021	25/01/2021	8/2/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	HTC	HNX	21/01/2021	22/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	BST	HNX	21/01/2021	22/01/2021	5/2/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

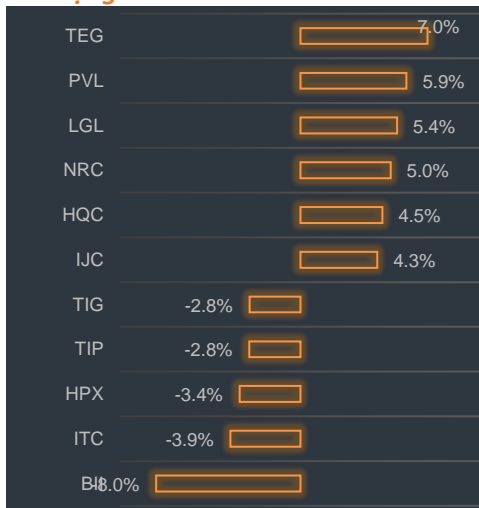
Tăng giảm ngành trong ngày



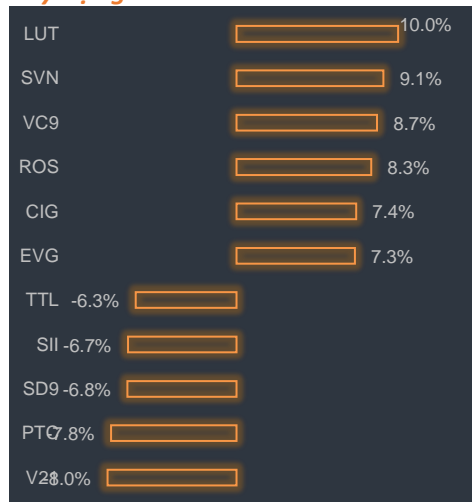
Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản:	TEG, PVL, LGL
Xây dựng:	LUT, SVN, VC9
Dầu khí:	PVD, PVB, PMG
Chứng khoán:	BVS, AGR, BSI
Ngân hàng:	BAB, ABB, VPB

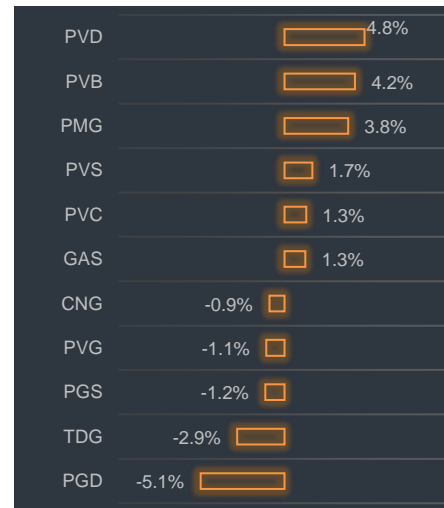
Bất động sản



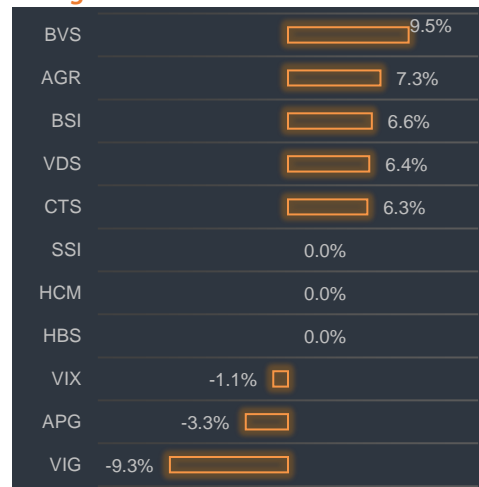
Xây dựng



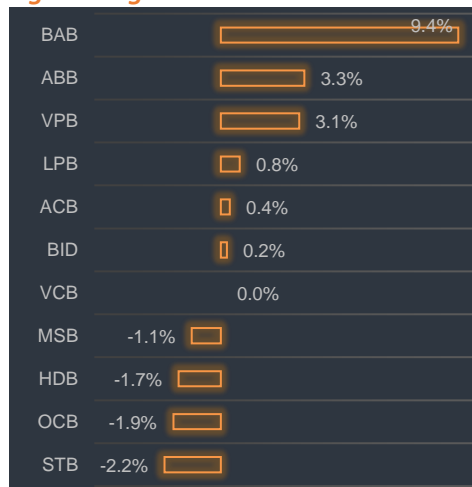
Dầu khí



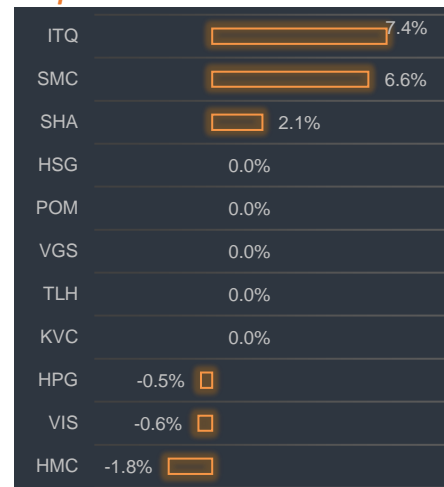
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931